TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK- TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 52/2018/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 102/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị M sinh năm 1978; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh T sinh năm 1976; địa chỉ xóm 1, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04/9/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị M sinh năm 1978; địa chỉ xóm 1, xã KN, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Anh T sinh năm 1976; địa chỉ xóm 1, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con: Chị M và anh T đều trình bày, vợ chồng có 02 con chung là các cháu ngày 31/01/2002 và cháu Â sinh ngày 05/11/2012. Chị M và anh T thỏa thuận giao cả hai cháu L và cháu Â cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị M, chị M cam đoan sẽ đảm bảo đầy đủ cho cuộc sống, sinh hoạt và học tập của cả hai cháu L và cháu Â.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của hai cháu L và cháu Â được sống chung với chị M và anh T có quyền được thăm nom, chăm sóc hai cháu L và

cháu Â; chị M không được cản trở anh Ttrong việc thăm nom, chăm sóc hai cháu L và cháu Â.

Về tài sản: Cả chị M và anh T cùng trình bày, vợ chồng đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung với nhau, nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí: Chị M và anh Tthỏa thuận chị M nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001901 ngày 16/8/2018 của Chị cục Thi hành án dân sự huyện YK, chị M được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực